

Bản án số: 01/2019/ HNGĐ - ST
Ngày 23 - 01 - 2019.
V/v: Ly hôn và tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Y, TỈNH YÊN BÁI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Thành.

Ông Nguyễn Quang Huy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Tô Kim Hiên – Thư ký, Tòa án nhân dân thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

Ngày 23 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Tòa án nhân dân thành phố Y, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 510/2018/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2018 về việc: “*Ly hôn và tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Như S, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Khu 2, xã L, huyện H, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Chị Lại Thị T, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Tổ 54, phường M, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

(Các đương sự vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện; bản tự khai; các tài liệu có trong hồ sơ nguyên đơn anh Nguyễn Như S trình bày:

Anh Nguyễn Như S và chị Lại Thị T đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Minh T, thành phố Y, tỉnh Yên Bái vào ngày 09/02/2009 trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm. Mâu thuẫn vợ chồng đã tự hòa giải, hai bên gia đình đã khuyên bảo, hòa giải

hiều lần nhưng mâu thuẫn vợ chồng không khắc phục được, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 01 năm 2018 đến nay không quan tâm đến nhau. Anh S xác định tình cảm vợ chồng đã hết, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị T.

Về con chung: Anh S và chị T có 01 con chung là cháu: Nguyễn Nhật N, sinh ngày 04/5/2010. Nếu ly hôn anh S có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu N. Yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi cháu N mỗi tháng 1.000.000đồng (Một triệu đồng) cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh S, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Lại Thị T có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt và đồng ý ly hôn, nhất trí với nguyện vọng nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của anh S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Anh Nguyễn Như S có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Y, tỉnh Yên Bái giải quyết về việc: “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” giữa anh và chị Lại Thị T. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

Anh Nguyễn Như S và chị Lại Thị T có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Như S và chị Lại Thị T có đăng ký kết hôn vào ngày 09/02/2009 tại Ủy ban nhân dân phường M, thành phố Y, tỉnh Yên Bái là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp. Vợ chồng đã sống ly thân không quan tâm đến nhau. Anh S và chị T có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và giải quyết vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh S và chị T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân gia đình cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh S.

[3]. Về con chung: Anh S và chị T có 01 con chung là cháu: Nguyễn Nhật N, sinh ngày 04/5/2010. Anh S có nguyện vọng được trực tiếp, nuôi dưỡng, chăm sóc cháu N, yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi cháu N mỗi tháng 1.000.000đồng (Một triệu đồng) cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi. Hội đồng xét xử xét thấy: Việc giao con cho ai trực tiếp, nuôi dưỡng, chăm sóc phải đảm bảo được về quyền lợi mọi mặt của con. Cháu Nguyễn Nhật N có nguyện vọng được chung sống cùng anh S, hiện cháu N đang chung sống, ổn định cùng anh S và ông bà nội. Mặt khác chị T cũng đồng ý với yêu cầu nuôi con và cấp dưỡng nuôi con của anh S. Do vậy, để cháu N có cuộc sống ổn định và phát triển

bình thường, môi trường sống của cháu N không cần thiết phải thay đổi . Cần giữ nguyên tình trạng nuôi con như hiện nay. Giao cháu N cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị T cấp dưỡng nuôi cháu N mỗi tháng 1.000.000đồng (*Một triệu đồng*) cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi là phù hợp.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh S và chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về án phí và quyền kháng cáo: Các đương sự phải chịu án phí và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân:

Anh Nguyễn Như S được ly hôn chị Lại Thị T

2. Về con chung:

- Giao cháu Nguyễn Nhật N, sinh ngày 04/5/2010 cho anh Nguyễn Như S trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục. Chị Lại Thị T cấp dưỡng nuôi cháu N mỗi tháng 1.000.000đồng (*Một triệu đồng*), kể từ tháng 01 năm 2019 cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục cháu N không ai được ngăn cản.

Khoản tiền cấp dưỡng nêu trên, kể từ ngày anh S có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị T chậm thi hành án thì hàng tháng chị T còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Như S phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ và số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2017/0002058 ngày 10/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Y, tỉnh Yên Bái (Anh S đã nộp đủ tiền án phí). Chị Lại Thị T phải chịu 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con (Chị T chưa nộp tiền án phí)

4. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Như S, chị Lại Thị T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Y;
- Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Y;
- Các đương sự;
- UBND phường Minh T, TP Yên Bái;
- Lưu: Hồ sơ; TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Tuyền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Tuyền

